

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 09/TC-NSNN

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 20/3/1996 và Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ về phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước;
 - Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
 - Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;
- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước như sau:

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Ngân sách nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một hệ thống thống nhất, bao gồm: ngân sách Trung ương và ngân sách các cấp chính quyền địa phương. Mỗi cấp ngân sách được phân định cụ thể nguồn thu, nhiệm vụ chi; nguồn thu, nhiệm vụ chi của mỗi cấp ngân sách được quy định theo Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định và các văn bản hướng dẫn.
- Ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu và số bổ sung của ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới từ 3-5 năm, theo quy định của pháp luật.
- Dự toán ngân sách nhà nước được lập và quyết định chi tiết theo nguồn thu, nhiệm vụ chi của từng đơn vị cơ sở và theo đúng Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành để chi cho các mục tiêu đã được xác định cũng phải lập dự toán đầy đủ và được cấp có thẩm quyền duyệt.
- Việc điều chỉnh dự toán ngân sách thực hiện theo thẩm quyền, quy trình quy định tại Nghị định 87/CP và theo nguyên tắc cấp nào quyết định thì cấp đó điều chỉnh.
- Các tổ chức, cá nhân, kể cả các tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nghĩa vụ nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.
- Cơ quan thu (Thuế Nhà nước, Hải quan, Tài chính và các cơ quan khác được Chính phủ cho phép hoặc Bộ Tài chính uỷ quyền) phối hợp với Kho bạc Nhà nước phải được tập trung đầy đủ, kịp thời vào quỹ ngân sách nhà nước.
- Tất cả các khoản chi ngân sách nhà nước phải được kiểm tra, kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát thanh toán. Các khoản chi phải có trong dự toán ngân sách được duyệt và được thực hiện đúng mục đích, đúng nội dung. Người chuẩn chi chịu trách nhiệm về quyết định của mình, nếu chi sai phải bồi hoàn cho công quỹ.
- Mọi khoản thu, chi ngân sách nhà nước đều được hạch toán bằng đồng Việt Nam theo đúng niên độ ngân sách, cấp ngân sách và Mục lục ngân sách nhà nước. Các khoản thu, chi bằng ngoại tệ hoặc giá hiện vật, ngày công lao động do cơ quan có thẩm quyền quy định để hạch toán thu ngân sách nhà nước tại thời điểm phát sinh đúng niên độ ngân sách.
- Các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thu nộp ngân sách nhà nước, sử dụng ngân sách nhà nước phải tổ chức hạch toán kế toán, báo cáo và quyết toán việc thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định 87/CP cũng như các quy định tại Thông tư này.
- Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn riêng về quản lý thu, chi đối với một số hoạt động đặc biệt thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh; cấp phát và cho vay vốn đầu tư phát triển ngân sách nhà nước.

II - PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH

- Phân cấp nhiệm vụ thu, chi: nguồn thu và nhiệm vụ chi của ngân sách từng cấp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ.
 - Thuế lợi tức các đơn vị hạch toán toàn ngành là phần lợi tức nộp ngân sách từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đơn vị sau đây:
 - Các hoạt động sản xuất, kinh doanh điện của Tổng công ty Điện lực Việt Nam, các công ty điện lực I, II, III, Công ty điện lực thành phố Hà Nội, Công ty điện lực thành phố Hồ Chí Minh.
 - Các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng đầu tư và tín dụng Việt Nam.
 - Các hoạt động kinh doanh của Hãng hàng không Quốc gia Việt Nam.
 - Các dịch vụ bưu chính viễn thông hạch toán tập trung của Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam.
 - Hoạt động bảo hiểm của Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam.
 - Hoạt động vận doanh của Liên hiệp đường sắt Việt Nam.
 - Các khoản thu 100% của ngân sách các cấp được quy định tại các điều 15, 17, 19 của Nghị định 87/CP, cần chú ý các khoản sau đây:
 - Đối với ngân sách Trung ương:
 - Chênh lệch thu, chi từ các hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - Các khoản thu hoàn vốn, thanh lý tài sản do thanh lý doanh nghiệp, các khoản thu khác của doanh nghiệp nhà nước.
 - Thu khác của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
 - Đối với ngân sách cấp tỉnh:
 - Các khoản thu khác từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.
 - Thu phạt xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực, kể cả phạt vận tải, quấy rối tại các trạm cân, thu từ các hoạt động chống buôn lậu và kinh doanh trái pháp luật.

-Huy động vốn trong nước để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quy định tại khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước. Mức dư nợ các nguồn vốn huy động, Ủy ban nhân dân tỉnh lập phương án báo cáo Hội đồng nhân dân thông qua, gửi Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình Thủ tướng đã được xác định. Nội dung phương án phải nêu rõ:

+Dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền quyết định;

+Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án;

+Tổng số vốn đầu tư cần huy động và dự kiến nguồn bảo đảm trả nợ của ngân sách cấp tỉnh;

+Hình thức huy động vốn; khối lượng huy động; lãi suất và phương án trả nợ khi đến hạn;

+Dư nợ vốn huy động;

+Cân đối ngân sách cấp tỉnh năm hiện tại và kế hoạch ngân sách các năm tiếp theo;

+Các tài liệu khác nhằm thuyết minh rõ phương án.

1.2.3. Đối với ngân sách cấp huyện: số thuế môn bài thu từ các doanh nghiệp, công ty, hợp tác xã và các hộ sản xuất kinh doanh ngoài quốc doanh gồm:

-Từ bậc 1 đến bậc 3 thu trên địa bàn xã, thị trấn.

-Từ bậc 1 đến bậc 6 thu trên địa bàn phường.

1.2.4. Để gắn trách nhiệm quản lý thu ngân sách trên địa bàn, quá trình điều hành ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có thể xem xét sử dụng đất nông nghiệp (đối với phường). Trường hợp không hoàn thành số thu giao có thể xem xét giảm mức chi cho cấp dưới.

1.3. Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và nguồn tăng thu (nếu có) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) quyết định đầu tư và

1.4. Thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố thuộc tỉnh; thị xã có nhiệm vụ chi thường xuyên về duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống nhiệm vụ trên thì được đảm bảo bằng nguồn sự nghiệp kinh tế khác.

1.5. Về phân cấp chi đầu tư xây dựng cơ bản các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội:

-Căn cứ trình độ, khả năng quản lý và khối lượng vốn đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quyết định phân cấp chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các cấp và các công trình phúc lợi công cộng, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông nội thị, an toàn giao thông, vệ sinh đô thị; trên cơ sở phân cấp, xác định nhu cầu bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới ổn định từ 3 năm đến 5 năm nên vốn đầu tư cũng cần xác định và giao ổn định cho cấp dưới, phần không ổn định Việc quản lý đầu tư thực hiện như sau:

+Vốn đầu tư của ngân sách cấp tỉnh được quản lý qua Cục Đầu tư phát triển.

+Vốn đầu tư thuộc ngân sách cấp huyện và xã được phân cấp cho cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước quản lý thực hiện.

-Nguồn vốn huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng phải được quản lý chặt chẽ. Kết quả huy động và việc sử dụng quy định của pháp luật.

1.6. Chi thường xuyên về sự nghiệp giáo dục, y tế là nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh (trừ phần phân cấp cho xã), nhưng để quản lý có hiệu quả các sự nghiệp này, Hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá lập dự toán và dự kiến phân bổ dự toán ngân sách toàn ngành trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt. Việc phát kinh phí được tiến hành:

+Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Sở quản lý, Sở Tài chính - Vật giá cấp qua các Sở hoặc cấp phát trực tiếp cho các đơn vị theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

+Đối với các cơ quan đơn vị thuộc cấp huyện quản lý, Sở Tài chính - Vật giá cấp phát kinh phí ủy quyền cho quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là huyện, thành phố).

Đối với các tỉnh chưa chuyển kịp hình thức cấp phát kinh phí cho sự nghiệp giáo dục, y tế như trên thì trước mắt có thể cấp phát kinh phí theo hình thức đang áp dụng hiện tại, nhưng phải báo cáo Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, quyết định. Việc phát kinh phí được tiến hành:

2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp trong năm đầu của thời kỳ ổn định:

2.1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách trung ương với ngân sách từng tỉnh do Chính phủ quyết định.

Tỷ lệ này được áp dụng chung đối với tất cả các khoản thu được phân chia và được xác định riêng cho từng tỉnh.

-Các khoản thu được phân chia gồm:

+Thuế doanh thu, trừ thuế doanh thu thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

+Thuế lợi tức, trừ thuế lợi tức của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế lợi tức thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

+Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao;

+Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của các tổ chức, cá nhân nước ngoài có vốn đầu tư tại Việt Nam;

+Thuế tài nguyên;

+Thu sử dụng vốn ngân sách của các doanh nghiệp nhà nước.

-Việc xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia thực hiện như sau:

Gọi:

+Tổng số chi các cấp chính quyền địa phương (không bao gồm số bổ sung) là A

+Tổng số các khoản thu ngân sách các cấp chính quyền địa phương hưởng 100% (không kể số bổ sung) là B

+Tổng số các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương được hưởng là C.

	Tổng		Tổng		Tổng
	số các		số các		số các
	khoản		khoản		khoản
Mức	thu		thu		thu
bộ	ngân	+	phân	+	phân
sung	sách		chia		chia
	các cấp		theo tỷ		theo
	chính		lệ (%)		tỷ lệ
	quyền		giữa		(%)
-	địa		ngân		giữa
	phương		sách		ngân

được	các cấp	sách
hưởng	chính	trung
100%	quyền	ương
(không	địa	và
bao	phương	ngân
gồm số	được	sách
bổ	hưởng	tỉnh
sung)		được
		hưởng
		mở
		rộng
		đến
		100%

- Bổ sung từ ngân sáchcấp tỉnh cho ngân sách từng huyện:

	Tổng số chỉ ngân	Tổng số các khoản	Tổng số các khoản thu
Mức	sách cấp huyện	thu ngân sách cấp	ngân sách cấp huyện và
bổ	= và cấp xã thuộc	- huyện và cấp được	+ cấp xã được hưởng theo
sung	địa bàn huyện	hưởng 100%	tỷ lệ (%) phân chia giữa
	(không bao gồm	(không bao gồm	ngân sách các cấp chính
	số bổ sung)	số bổ sung)	quyền địa phương

Riêngđối với các thị xã, thành phố thuộc tỉnh còn phải trừ (-) thêm tổng số cáckhoản thu ngân sách cấp thị xã, thành phố được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)phân c

-Bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách từng xã, phường, thị trấn: Ủy bannhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định sau khi đã báo cáoL

	Tổng số	Tổng số các khoản	Tổng số các khoản thu ngân
Mức	chỉ của	thu ngân sách cấp	sách cấp xã được hưởng theo
bổ	= ngân	- xã được hưởng	+ tỷ lệ (%) phân chia giữa ngân
sung	sách cấp	100% (không bao	sách các cấp chính quyền địa
	xã	gồm số bổ sung)	phương

3.2.Số bổ sung tăng thêm hàng năm trong trường hợp có trượt giá để cân đối ngân sách:

Hàngnăm, trong trường hợp có trượt giá, căn cứ vào số bổ sung cân đối năm trước đượcgiao, Chính phủ quyết định điều chỉnh tăng số bổ sung cho ngân sách từng t

trăm (%) thống nhất chung trên mức trượtgiá do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Căn cứ vào số bổ sung tăng thêm từ ngân sách trung ương và tình hình cụ thể ở địaphương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tăng số bổ sung cho ngânsá

một phần trượt giá.

Cáctỉnh, các huyện, không được cấp trên điều chỉnh tăng số bổ sung theo một phầnr trượt giá do năm trước không thuộc diện bổ sung, phải chủ động sử dụng ngânsácl

3.3.Ngoài bổ sung cân đối ngân sách theo các điểm 3.1; 3.2 nêu trên, trong một sốtrường hợp cụ thể còn có bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dướiđể

bán cho một số công trình quan trọng, bổ sung để khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt, ... Đối với số bổ sungtheo mục tiêu được giao hàng năm tùy theo khả năng ngân

kinh phí trên vào các công việc khác ngoài mục tiêu đãđược chỉ định.

4.Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyềnvà số bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được ổn định từ 3đ

phân cấp, tỷ lệ phần trăm (%) phânc chia các khoản thu và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên, chế độ thu, chế độ,tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách và các yêu cầu

ngân sách và chủ động quản lý, điều hành dự toán thu chi ngânsách đã được Hội đồng nhân dân phê duyệt. Chỉ trong một số trường hợp có biểndộng lớn về thu chi n

III. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HÀNG NĂM

1.Công tác hướng dẫn lập dự toán ngân sách nhà nước và thông báo số kiểm tra dựtoán ngân sách nhà nước năm:

1.1.Căn cứ chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triểnkinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau, Bộ Tài chính ban hànhTh

nhà nước cho các Bộ, cơ quanTrung ương và các tỉnh.

1.2.Các Bộ, cơ quan Trung ương, căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư hướngdẫn, số kiểm tra về dự toán ngân sách của Bộ Tài chính và căn cứ yêu c

sách thuộc phạm vi quản lý và dự toán ngânsách ngành; thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách cho các đơn vị trựcthuộc.

1.3.Ủy ban nhân dân cấp trên căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư hướng dẫn, số kiểm tra về dự toán ngân sách của Bộ Tài chính và hướng dẫn của cơ quan chức năng cân đối ngân sách địa phương, hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới lập dự toán ngân sách.

1.4.Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp, khi thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân các cấp chính quyền địa phương, số kiểm tra về dự toán ngân sách thông báo cho các đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới phải phù hợp với nội dung dự toán ngân sách.

1.5.Thẩm quyền và nội dung thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách:

-Bộ Tài chính thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách, kể cả số kiểm tra dự toán chi từ nguồn kinh phí ủy quyền (nếu có), cho các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp.

-Các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp thông báo số kiểm tra dự toán ngân sách, kể cả số kiểm tra dự toán chi từ nguồn kinh phí ủy quyền (nếu có) cho các đơn vị trực thuộc.

1.6.Thời hạn thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách:

-Bộ Tài chính thông báo số kiểm tra về dự toán ngân sách nhà nước cho các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp chậm nhất vào ngày 30 tháng 6 năm trước.

-Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo số kiểm tra cho các cơ quan cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện chậm nhất vào ngày 15 tháng 7 năm trước.

-Ủy ban nhân dân huyện thông báo số kiểm tra cho các cơ quan cấp huyện và Ủy ban nhân dân các xã chậm nhất vào ngày 30 tháng 7 năm trước.

2.Yêu cầu đối với dự toán ngân sách nhà nước năm:

2.1.Dự toán ngân sách của các đơn vị dự toán, các cấp chính quyền và các Bộ, ngành, phải phản ánh đầy đủ các khoản thu, chi theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu. Đối với các đơn vị có thu được sử dụng một phần số thu để chi theo chế độ cho phép, các đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, cũng phải lập dự toán ngân sách.

2.2.Dự toán ngân sách của các đơn vị phải lập theo đúng mẫu biểu, đúng thời gian theo quy định tại Thông tư này và phải lập chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước.

2.3.Dự toán ngân sách của các cấp chính quyền địa phương phải tổng hợp theo từng loại thu, từng lĩnh vực chi, theo cơ cấu giữa chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển và chi dự phòng. Dự toán ngân sách của các Bộ, cơ quan Trung ương, các cấp chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương phải tổng hợp theo ngành kinh tế, theo đơn vị hành chính.

2.4.Báo cáo dự toán ngân sách phải kèm theo bản thuyết minh chi tiết các cơ sở, căn cứ tính toán.

2.5.Dự toán ngân sách các cấp phải đảm bảo cân đối theo nguyên tắc sau:

-Đối với dự toán ngân sách nhà nước: tổng số thu thuế, phí và lệ phí phải lớn hơn tổng số chi thường xuyên và các khoản chi trả nợ; bội chi phải nhỏ hơn chi đầu tư phát triển; các cam kết đã được ký kết được rút vốn trong năm dự toán, vay trong nước phải tính đến khả năng thực tế và hiệu quả vay).

-Đối với dự toán ngân sách cấp tỉnh: dự toán ngân sách cấp tỉnh của các năm trong thời kỳ ổn định phải cân bằng giữa thu và chi trên cơ sở số thu của ngân sách cấp tỉnh (% đã được quy định) và số bổ sung từ ngân sách trung ương; số dự kiến huy động vốn trong nước để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng thuộc lĩnh vực đầu tư xây dựng phải phù hợp với kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh, được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

-Đối với dự toán ngân sách cấp huyện, xã: dự toán ngân sách của các năm trong thời kỳ ổn định phải cân bằng giữa thu và chi trên cơ sở số thu của ngân sách gồm: các khoản thu từ ngân sách cấp trên.

3.Căn cứ lập dự toán ngân sách nhà nước năm:

3.1.Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh; chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của năm kế hoạch và những chỉ tiêu phản ánh quy mô nhiệm vụ, chỉ tiêu về kinh tế - xã hội... do cơ quan có thẩm quyền thông báo đối với từng Bộ, ngành, địa phương và đơn vị cơ sở;

3.2.Các Luật, Pháp lệnh thuế, chế độ thu; chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cấp có thẩm quyền quy định; các chế độ, chính sách hiện hành làm cơ sở lập dự toán ngân sách nhà nước.

3.3.Những quy định về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, phân cấp quản lý ngân sách;

3.4.Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và mức bổ sung từ ngân sách cấp trên;

3.5.Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm sau; Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3.6.Số kiểm tra về dự toán ngân sách do cơ quan có thẩm quyền thông báo;

3.7.Tình hình thực hiện dự toán ngân sách các năm trước.

4.Nhiệm vụ, quyền hạn về lập dự toán ngân sách nhà nước năm:

4.1.Các doanh nghiệp căn cứ vào kế hoạch sản xuất - kinh doanh của đơn vị, các luật, pháp lệnh về thuế và các chế độ thu ngân sách; đăng ký số thuế và các khoản phải nộp ngân sách đối với đơn vị:

-Đăng ký số thuế và các khoản phải nộp ngân sách phát sinh từ hoạt động sản xuất - kinh doanh trong nước với cơ quan thuế và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ quản lý thuế.

-Đăng ký số thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu và các khoản thu khác có liên quan đến xuất, nhập khẩu (các khoản phụ thu đối với hàng nhập khẩu). Riêng các doanh nghiệp nhà nước, ngoài việc đăng ký nộp thuế nêu trên còn phải:

-Lập kế hoạch thu chi tài chính, trong đó có mức đề nghị bổ sung vốn lưu động (nếu có nhu cầu), khoản ngân sách chi hỗ trợ theo chế độ quy định (nếu có) gửi cơ quan chức năng để Ủy ban nhân dân địa phương thành lập.

Thời gian báo cáo trước ngày 1 tháng 8 năm trước.

4.2.Cơ quan thuế các cấp ở địa phương lập dự toán thu ngân sách nhà nước và cơ sở tính toán từng nguồn thu trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan thuế cấp trên để tổng hợp báo cáo trước ngày 15 tháng 8 năm trước.

4.3.Tổng cục Thuế xem xét dự toán thu do cơ quan thuế trực thuộc lập, tổng hợp dự toán thu ngân sách nhà nước và cơ sở tính toán từng nguồn thu báo cáo Bộ Tài chính để lập dự toán ngân sách nhà nước.